

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

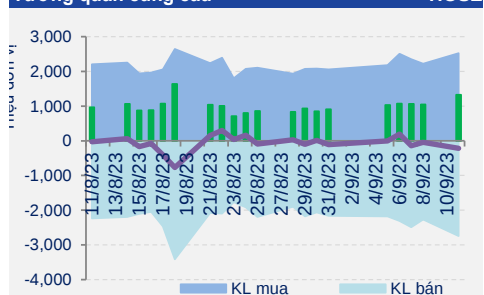
11/9/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

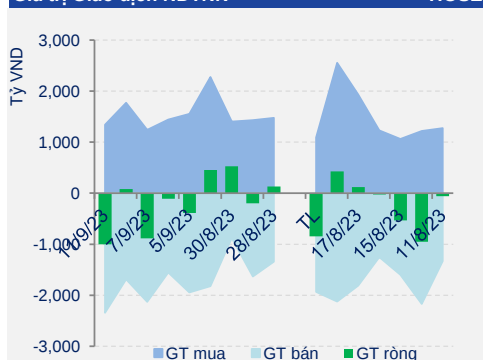
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,223.63	251.33
% Thay đổi	↓ -1.44%	↓ -1.90%
KLGD (CP)	1,328,590,846	134,301,397
GTGD (tỷ đồng)	32,052.12	2,705.48
Tổng cung (CP)	2,743,115,308	205,060,900
Tổng cầu (CP)	2,523,105,632	159,367,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	71,350,162	655,412
KL mua (CP)	34,783,413	1,300,047
GT mua (tỷ đồng)	1,344.15	34.74
GT bán (tỷ đồng)	2,344.05	13.62
GT ròng (tỷ đồng)	(999.90)	21.12

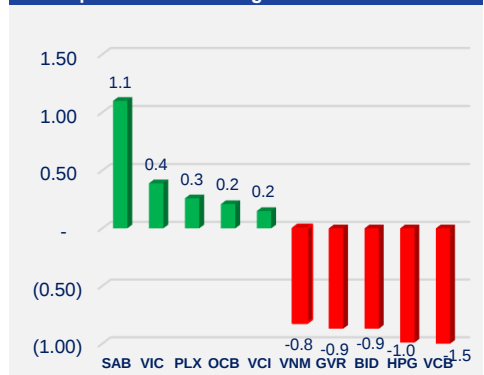
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường đón nhận thông tin Việt Nam và Mỹ nhất trí nâng quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện. Khuôn khổ mới sẽ mở ra những cơ hội mới để đưa quan hệ Việt – Mỹ phát triển lên một tầm cao mới. Với tâm lý lạc quan VN-INDEX đã mở đầu phiên tích cực khi tăng lên vùng 1.250 điểm, sau đó chịu áp lực điều chỉnh, áp lực bán tiếp tục gia tăng mạnh hơn ở phiên chiều khi VN-INDEX không giữ được vùng giá quanh 1.245 điểm. Kết phiên VN-INDEX giảm 17,85 điểm (-1,44%) về mức 1.223.64 điểm với thanh khoản gia tăng mạnh. HNX-INDEX giảm 4,87 điểm (-1,90%) về mức 251,33 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết tiêu cực khi áp lực bán ngắn hạn gia tăng với tổng cộng 600 mã giảm giá (15 mã giảm sàn), 133 mã tăng giá (11 mã tăng trần) và 93 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết gia tăng mạnh vượt mức trung bình với 37.476,26 tỷ đồng được giao dịch, phản ánh áp lực bán mạnh ở vùng giá đỉnh cũ tháng 08/2023 đối với nhiều mã, nhóm mã. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh trên HOSE với giá trị 999,90 tỷ đồng, trong đó tập trung nhiều ở nhóm thép, dịch vụ tài chính, chứng khoán, bất động sản; mua ròng trên HNX với giá trị 21,12 tỷ đồng.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vừa có công văn yêu cầu các CTCK thực hiện rà soát và dừng ngay việc sử dụng hình thức đặt lệnh tự động như trên (nếu có). Có biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn các hình thức đặt lệnh tự động nêu trên đồng thời yêu cầu nhà đầu tư chấm dứt đặt lệnh tự động nêu trên khi chưa được cơ quan quản lý cho phép.

Nhóm cổ phiếu bất động sản có diễn biến kém tích cực nhất khi hầu hết đều chịu áp lực bán từ đầu phiên và mạnh dần đến cuối phiên với nhiều mã giảm hết biên độ, thanh khoản gia tăng mạnh như L14 (-7,09%), NVL (-6,82%), TDH (-6,79%), DXG (-6,19%), QCG (-5,67%)....

Các mã nhóm ngân hàng ngoài OCB (+2,82%), LPB (+0,62%), VPB (0,46%) tăng nhẹ thì hầu hết đều chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản trên mức trung bình với NVB (-5,30%), MSB (-3,39%), SHB (-3,15%), STB (-2,77%)....

Với số lượng mã giảm giá chiếm đa số thì hầu hết các ngành nghề khác đều chịu áp lực bán khi VN-INDEX ở vùng đỉnh tháng 08/2023 quanh 1.250 điểm, ngoại trừ nhóm cổ phiếu vận tải dầu khí có diễn biến khá tích cực, nhiều mã vượt đỉnh giá gần nhất, thanh khoản cải thiện như PVT (+5,21%), PDV (+2,61%), GSP (+1,73%), PVP (+1,41%), VTO (+1,03%)....

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2309 giảm 16,9 điểm (-1,35%), chênh lệch dương 2,29 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch tăng 21,27% so với phiên trước, vượt mức trung bình. Cho thấy các vị thế đầu cơ trong phiên gia tăng mạnh trở lại khi thị trường biến động mạnh. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2310, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch từ 3,29 điểm đến -7,71 điểm, mức chênh lệch giữa các kỳ hạn thu hẹp. Kỳ hạn VN30F2310 cao hơn kỳ hạn VN2309, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng phục hồi của VN30 sau phiên giảm mạnh, nhưng vẫn kém lạc quan đối với xu hướng lớn hơn; gia tăng các vị thế phòng ngừa rủi ro các kỳ hạn lớn ở thị trường phái sinh.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường tiếp tục xu hướng điều chỉnh trước ngưỡng kháng cự ngắn hạn 1.250 điểm như chúng tôi đã cảnh báo, chốt phiên giao dịch đầu tuần VnIndex giảm khá mạnh -17,85 điểm (-1,44%) và đóng cửa ở 1.223,63 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn rủi ro thị trường rung lắc, điều chỉnh sau nhịp hồi phục và chỉ số đã tiệm cận ngưỡng cản ngắn hạn 1.250 điểm là diễn biến bình thường xét theo phân tích kỹ thuật và đã được chúng tôi đề cập tới trong bản tin gần đây. Tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng khu vực rung lắc hiện tại sẽ không mạnh như nhịp điều chỉnh trước và biên độ dao động có thể sẽ dần hẹp lại để hình thành nền tích lũy mới. Ngưỡng hỗ trợ gần của chỉ số là vùng 1.215 điểm và xa hơn là vùng quanh 1.200 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, uptrend của thị trường vẫn được duy trì tốt nhưng thị trường đang đối diện với 2 ngưỡng cản quan trọng quanh 1.250 điểm và xa hơn là 1.300 điểm nên việc Vn-Index rung lắc và hình thành nền tích lũy trước các ngưỡng cản này là bình thường và cần thiết giúp thị trường tiếp tục tích lũy nội lực để duy trì uptrend. Trước mắt thị trường sẽ cần hình thành khu vực tích lũy mới và điều này sẽ cần nhiều thời gian.

Về vĩ mô, tỷ giá trung tâm hôm nay (11/9) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 24.005 VND/USD, tăng 12 đồng so với cuối tuần trước. Trong tháng 8, tỷ giá trung tâm đã tăng 0,92% và với mức hôm nay tỷ giá đã tăng 1,66% so với đầu năm. Thông thường nhu cầu về ngoại tệ có xu hướng tăng trong các tháng từ cuối quý 3 tới cuối năm để phục vụ nhu cầu xuất nhập khẩu và điều hành của NHNN là khá linh hoạt nhằm duy trì tỷ giá trong phạm vi kiểm soát dựa trên nền tảng nguồn cung ngoại tệ tích cực đến từ thặng dư thương mại và giải ngân FDI.

Trong ngắn hạn thị trường có khả năng tiếp tục rung lắc, điều chỉnh nên nhà đầu tư ngắn hạn cần duy trì danh mục với tỷ trọng thấp. Với nhà đầu tư trung, dài hạn nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ danh mục đã được cơ cấu tốt theo các bản tin và khuyến nghị của chúng tôi. Trường hợp có nhu cầu giải ngân thêm nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ nền tích lũy hình thành tiếp theo, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp !



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/9/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
IDC	48.10	43-45	55-57	41	12.1	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	14.40	11.5-13	15.5-16	12	4.6	8.3%	235.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	48.70	46-48	57-59	43	7.4	-54.5%	136.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BSR	21.17	19.5-21	25.5-26	18	13.3	-35.7%	-86.8%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	69.2	51.8	74-76	66	33.6%	Chia cổ tức 3000
7/6/23	KBC	34.1	28.05	34-35	34	21.6%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	28.0	29.1	32-33	28	-3.8%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	79.5	72.95	87-89	78	9.0%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	31.9	30.6	35-37	31	4.2%	Nắm giữ
28/8/23	DTD	29.3	26.8	33-34	29	9.3%	Nắm giữ
28/8/23	VIC	59.1	63.1	79-82	59	-6.3%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ****Giá dầu vượt 23.000 đồng một lít**

Theo điều chỉnh của liên Bộ Công Thương - Tài chính, giá xăng RON 95-III (loại phổ biến trên thị trường) và E5 RON 92 giữ nguyên giá bán như đầu tháng 9. Tương tự, dầu hỏa và mazut cũng giữ ổn định giá bán. Riêng dầu diesel tăng lên 23.050 đồng một lít. Như vậy, giá xăng bán lẻ trong nước đứt mạch tăng lần thứ 7 liên tiếp trong hai tháng.

Việt Nam - Hoa Kỳ nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững

Chiều 10/9/2023, ngay sau Lễ đón chính thức, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã hội đàm với Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden và Đoàn đại biểu cấp cao Hoa Kỳ thăm cấp nhà nước tới Việt Nam theo lời mời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng... Ngài Tổng thống bày tỏ sự ủng hộ đối với sự phát triển của Việt Nam, trong đó có hợp tác kinh tế và khoa học-công nghệ trong giai đoạn mới, trong đó có việc phát triển công nghiệp điện tử, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển năng lượng sạch. Tổng thống Joe Biden đánh giá cao việc hai nước nâng cấp quan hệ lên Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện có lợi cho cả hai nước và lợi ích quốc tế chung.

Tỷ giá USD trung tâm lần đầu tiên vượt mốc 24.000 đồng, lên cao nhất lịch sử

Tỷ giá trung tâm hôm nay (11/9) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 24.005 VND/USD, tăng 12 đồng so với cuối tuần trước. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử tỷ giá trung tâm vượt mốc 24.000 đồng. Tính từ đầu năm đến nay, tỷ giá trung tâm đã tăng tổng cộng 393 đồng, tương đương 1,66%. Tỷ giá trung tâm được NHNN liên tục điều chỉnh tăng trong những tuần gần đây, trong bối cảnh đồng bạc xanh không ngừng leo dốc trên thị trường quốc tế. Tính từ giữa tháng 7 đến nay, chỉ số DXY – thước đo sức mạnh của đồng USD – đã tăng tổng cộng hơn 5%.

Tổng tiền nợ thuế tăng gần 154.000 tỷ đồng

Thông tin từ Tổng cục Thuế cho thấy, tổng số tiền thuế nợ toàn ngành quản lý ước tính đến ngày 31/8/2023 là 153.693 tỷ đồng, tăng 1,6% so với thời điểm ngày 31/7/2023 và tăng 4% so với thời điểm ngày 31/12/2022... Theo đánh giá của Tổng cục Thuế, tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực, ngành kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng không thuận lợi. Điều này khiến số nợ thuế có xu hướng tăng lên qua các tháng và tác động bất lợi đến việc thực hiện xử lý thu hồi nợ thuế.

**TIN DOANH NGHIỆP**

BaF Việt Nam (BAF) góp hơn 119 tỷ đồng vào 2 công ty con xây dựng trang trại nuôi heo

Công ty cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam (mã chứng khoán BAF - sàn HOSE) thông báo Nghị quyết HĐQT về việc góp thêm vốn đầu tư vào các công ty con để tăng vốn điều lệ nhằm thực hiện việc xây dựng dự án trang trại chăn nuôi heo. Trong đó, BAF dự kiến góp thêm 49,15 tỷ đồng vào Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu để tăng vốn điều lệ lên 90 tỷ đồng. Mục đích góp vốn là để Nông nghiệp Tân Châu thực hiện đầu tư xây dựng dự án “Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín” với quy mô dự án 18.000 con heo thịt/lứa (2 lứa/năm). Thời gian thực hiện từ quý IV/2023 đến quý I/2024.

Đầu tư IDJ Việt Nam (IDJ) bị cắt margin từ ngày 12/9

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) mới bổ sung cổ phiếu IDJ của CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam (mã chứng khoán IDJ) vào danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ từ ngày 12/09. HNX cho biết nguyên nhân do tổ chức niêm yết có BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2023 có ý kiến không phải ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán.

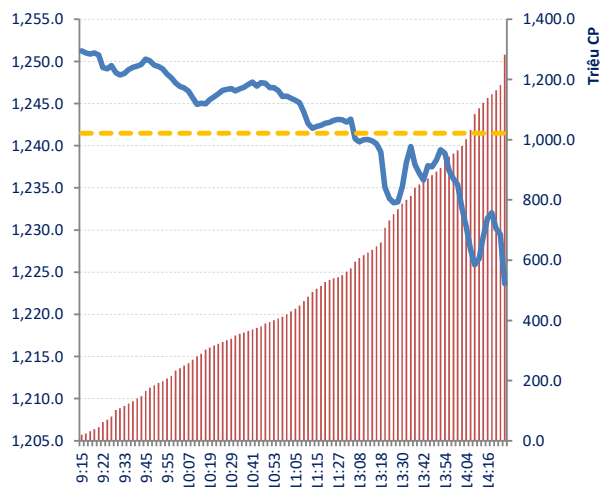
Cổ đông PVI sắp nhận tổng cộng hơn 700 tỷ đồng cổ tức

CTCP PVI (HNX: PVI) thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, với ngày giao dịch không hưởng quyền là 28/09/2023. PVI hiện có hơn 234 triệu cp đang lưu hành. Với tỷ lệ thực hiện 30% - tương đương cổ đông nắm 1 cp nhận được 3,000 đồng, ước tính số tiền PVI cần chi gần 703 tỷ đồng. Hiện tại, HDI Global SE (thuộc Tập đoàn bảo hiểm Talanx) và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) là 2 cổ đông lớn nhất của PVI, với tỷ lệ sở hữu lần lượt là 38.47% và 35%. Như vậy, 2 cổ đông này sẽ nhận được tương ứng hơn 270 tỷ đồng và 246 tỷ đồng trong đợt trả này.

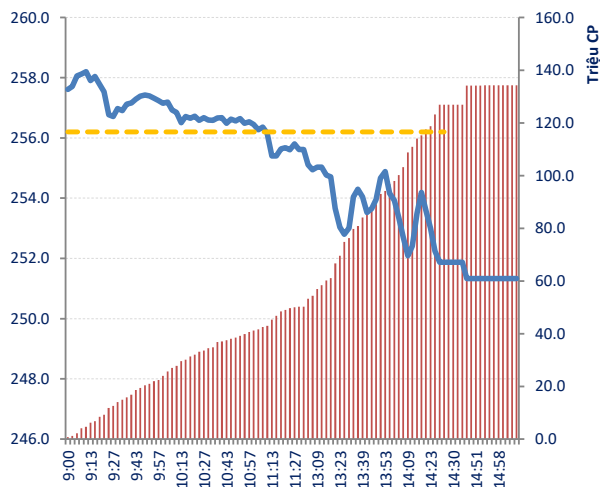
Đà Lạt Valley của Novaland lỗ gấp ba cùng kỳ

Theo thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), 6 tháng đầu năm 2023, Đà Lạt Valley lỗ sau thuế hơn 76 tỷ đồng, gấp ba lần so với số lỗ gần 22 tỷ đồng cùng kỳ năm trước. Theo số liệu từ năm 2021 đến nay, Đà Lạt Valley chưa từng ghi nhận lợi nhuận ở mức dương khi lỗ sau thuế hơn 93 tỷ đồng năm 2022 và lỗ sau thuế hơn 0.6 tỷ đồng năm 2021.

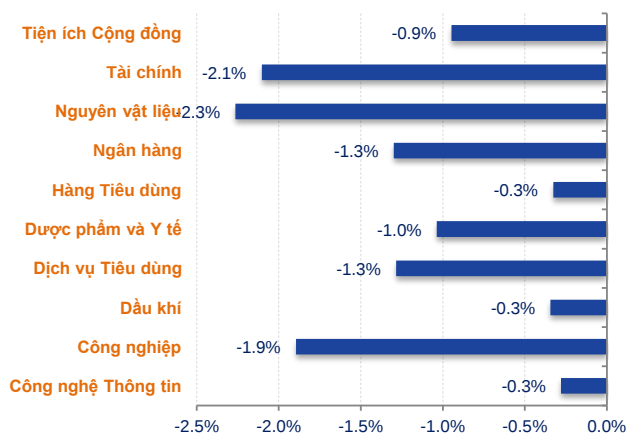
KLGD và VN-Index trong phiên



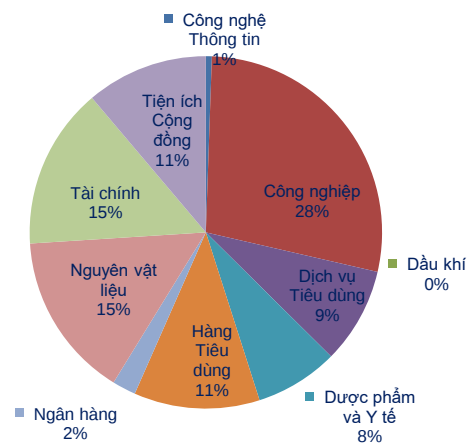
KLGD và HNX-Index trong phiên



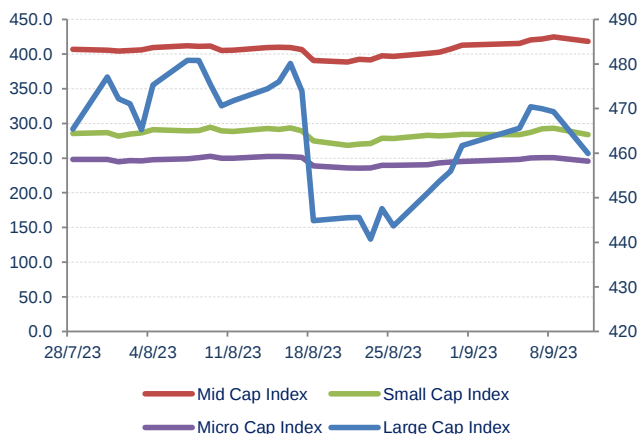
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



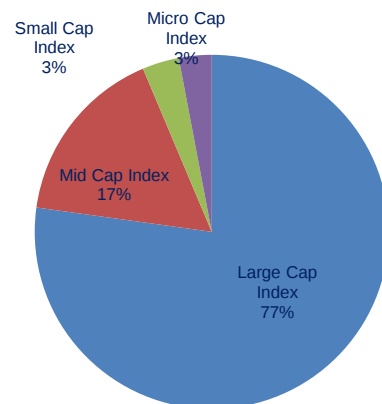
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PDR	1,079,561	HPG	7,373,212	1	TNG	553,883	SHS	207,507
2	VCB	632,305	SSI	4,857,953	2	IDC	191,102	NVB	100,800
3	DGC	559,326	FUESSVFL	3,584,000	3	API	111,000	PSD	50,800
4	VIX	514,283	KBC	2,649,137	4	DDG	53,400	MBS	49,030
5	VGC	374,100	VHM	2,338,748	5	PVS	44,000	HCC	28,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	22.00	20.50	↓ -6.82%	71,691,900	SHS	18.80	18.80	→ 0.00%	22,373,183
HPG	28.75	28.00	↓ -2.61%	47,697,600	CEO	27.10	26.70	↓ -1.48%	12,008,927
VIX	19.80	19.30	↓ -2.53%	45,799,400	PVS	37.10	35.90	↓ -3.23%	8,802,023
VPB	21.80	21.90	↑ 0.46%	41,149,700	HUT	28.10	26.90	↓ -4.27%	8,173,662
SHB	12.70	12.30	↓ -3.15%	37,721,000	IDJ	8.10	7.60	↓ -6.17%	5,810,642

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	30.75	32.90	2.15	↑ 6.99%	PMB	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
ACL	14.55	15.55	1.00	↑ 6.87%	ARM	22.50	24.70	2.20	↑ 9.78%
SFG	9.41	10.05	0.64	↑ 6.80%	KSV	29.70	32.60	2.90	↑ 9.76%
DHA	55.30	59.00	3.70	↑ 6.69%	QST	16.70	18.30	1.60	↑ 9.58%
VAF	13.45	14.35	0.90	↑ 6.69%	HCT	8.60	9.40	0.80	↑ 9.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%	VLA	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
HPX	7.31	6.80	-0.51	↓ -6.98%	STC	21.10	19.00	-2.10	↓ -9.95%
HTN	21.65	20.15	-1.50	↓ -6.93%	PJC	22.50	20.30	-2.20	↓ -9.78%
SGR	28.25	26.30	-1.95	↓ -6.90%	PEN	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
VPG	22.65	21.10	-1.55	↓ -6.84%	VE3	10.60	9.60	-1.00	↓ -9.43%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	71,691,900	-1.3%	(295)	-	1.0
HPG	47,697,600	-2.0%	(328)	-	1.7
VIX	45,799,400	7.0%	839	23.6	1.6
VPB	41,149,700	11.1%	1,728	12.6	1.4
SHB	37,721,000	17.7%	2,183	5.8	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	22,373,183	4.3%	507	37.1	1.6
CEO	12,008,927	7.7%	975	27.8	2.2
PVS	8,802,023	7.2%	1,953	19.0	1.4
HUT	8,173,662	1.3%	145	194.3	2.5
IDJ	5,810,642	5.8%	656	12.3	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	↑ 7.0%	11.4%	3,191	9.6	1.1
ACL	↑ 6.9%	3.5%	565	25.7	0.9
SFG	↑ 6.8%	3.3%	436	21.6	0.7
DHA	↑ 6.7%	19.2%	5,554	10.0	1.9
VAF	↑ 6.7%	8.2%	1,036	13.0	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PMB	↑ 10.0%	2.0%	259	42.5	0.9
ARM	↑ 9.8%	11.0%	1,259	17.9	1.9
KSV	↑ 9.8%	-9.0%	(1,355)	-	2.1
QST	↑ 9.6%	22.2%	2,995	5.6	1.3
HCT	↑ 9.3%	1.1%	225	38.2	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	1,079,561	8.2%	1,118	22.9	2.0
VCB	632,305	23.0%	5,797	15.4	3.3
DGC	559,326	36.6%	10,780	8.6	3.0
VIX	514,283	7.0%	839	23.6	1.6
VGC	374,100	12.9%	2,651	19.2	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	553,883	15.5%	2,372	8.9	1.4
IDC	191,102	20.7%	3,969	12.5	2.6
API	111,000	6.3%	721	10.4	0.6
DDG	53,400	-24.7%	(3,031)	-	1.0
PVS	44,000	7.2%	1,953	19.0	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	500,224	23.0%	5,797	15.4	3.3
BID	237,751	19.0%	4,025	11.7	2.1
VHM	235,136	29.1%	10,341	5.2	1.4
VIC	225,404	3.9%	1,395	42.4	1.6
GAS	195,606	20.3%	6,680	15.3	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	17,733	7.2%	1,953	19.0	1.4
IDC	16,434	20.7%	3,969	12.5	2.6
SHS	15,287	4.3%	507	37.1	1.6
THD	13,976	2.9%	458	79.2	2.3
CEO	13,808	7.7%	975	27.8	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	3.91	-0.4%	(63)	-	0.9
AGM	3.78	-46.1%	(10,046)	-	0.5
LDG	3.27	-5.5%	(692)	-	0.4
HPX	3.05	4.6%	540	13.5	0.6
DXS	2.84	-0.4%	(82)	-	0.7

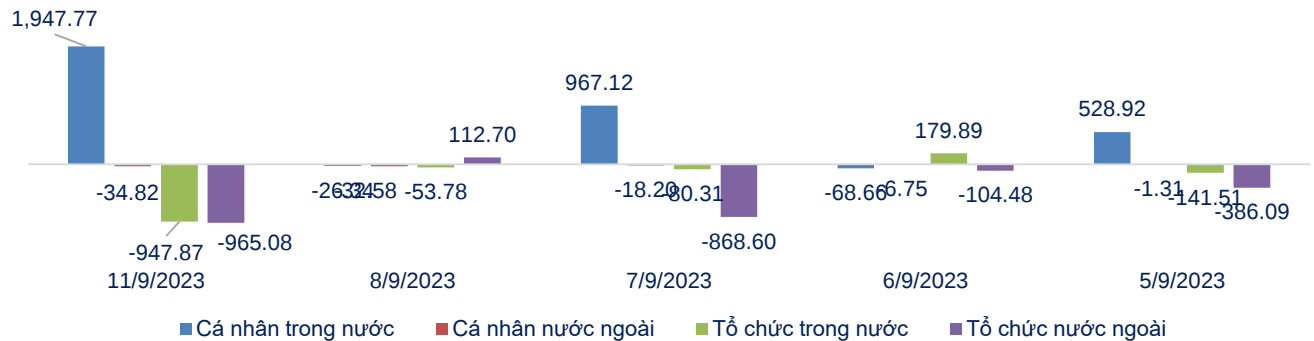
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC2	3.47	3.9%	562	26.3	1.0
CMS	3.22	1.1%	129	154.2	1.8
IDJ	3.02	5.8%	656	12.3	0.7
VC7	2.82	2.4%	261	103.8	2.5
API	2.79	6.3%	721	10.4	0.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	658.05	29.1%	10,341	5.2	1.4
HPG	197.70	-2.0%	(328)	-	1.7
SSI	141.40	7.3%	1,093	30.9	2.3
VIX	89.91	7.0%	839	23.6	1.6
KBC	88.32	17.8%	4,373	8.1	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-88.94	-14.1%	(4,026)	-	3.7
DGC	-76.59	36.6%	10,780	8.6	3.0
VGC	-33.80	12.9%	2,651	19.2	2.4
PDR	-28.08	8.2%	1,118	22.9	2.0
DBC	-16.33	2.9%	551	47.2	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	5.62	7.0%	839	23.6	1.6
HPG	5.32	-2.0%	(328)	-	1.7
VHM	1.76	29.1%	10,341	5.2	1.4
DGC	1.34	36.6%	10,780	8.6	3.0
MWG	1.15	6.6%	1,069	51.9	3.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-13.68	11.1%	1,728	12.6	1.4
SSI	-10.28	7.3%	1,093	30.9	2.3
CTG	-9.02	15.8%	3,664	8.8	1.3
VIC	-5.22	3.9%	1,395	42.4	1.6
HDB	-5.16	20.3%	2,765	6.3	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	88.84	-14.1%	(4,026)	-	3.7
FUESSVFL	69.64	N/A	N/A	N/A	N/A
DGC	25.60	36.6%	10,780	8.6	3.0
SSI	22.91	7.3%	1,093	30.9	2.3
VCG	17.08	3.6%	672	43.7	1.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-532.13	29.1%	10,341	5.2	1.4
VIX	-100.15	7.0%	839	23.6	1.6
VCB	-73.72	23.0%	5,797	15.4	3.3
FPT	-59.83	22.1%	4,596	21.2	4.3
VPB	-46.82	11.1%	1,728	12.6	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	53.12	23.0%	5,797	15.4	3.3
DGC	49.64	36.6%	10,780	8.6	3.0
PDR	28.87	8.2%	1,118	22.9	2.0
VGC	18.86	12.9%	2,651	19.2	2.4
VIC	13.02	3.9%	1,395	42.4	1.6

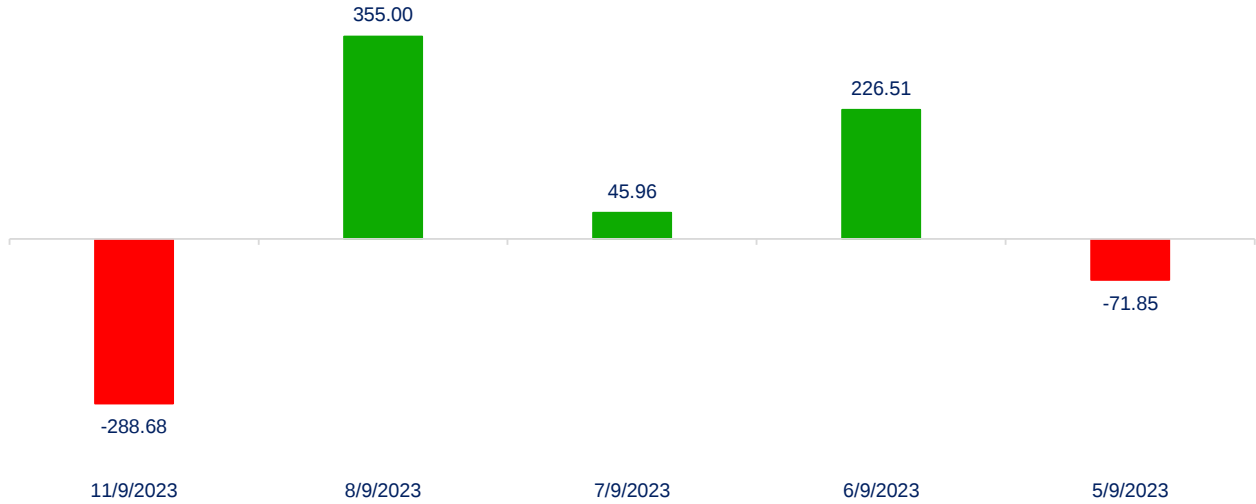
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-215.76	-2.0%	(328)	-	1.7
SSI	-154.03	7.3%	1,093	30.9	2.3
VHM	-127.68	29.1%	10,341	5.2	1.4
KBC	-93.59	17.8%	4,373	8.1	1.4
FUESSVFL	-70.81	N/A	N/A	N/A	N/A

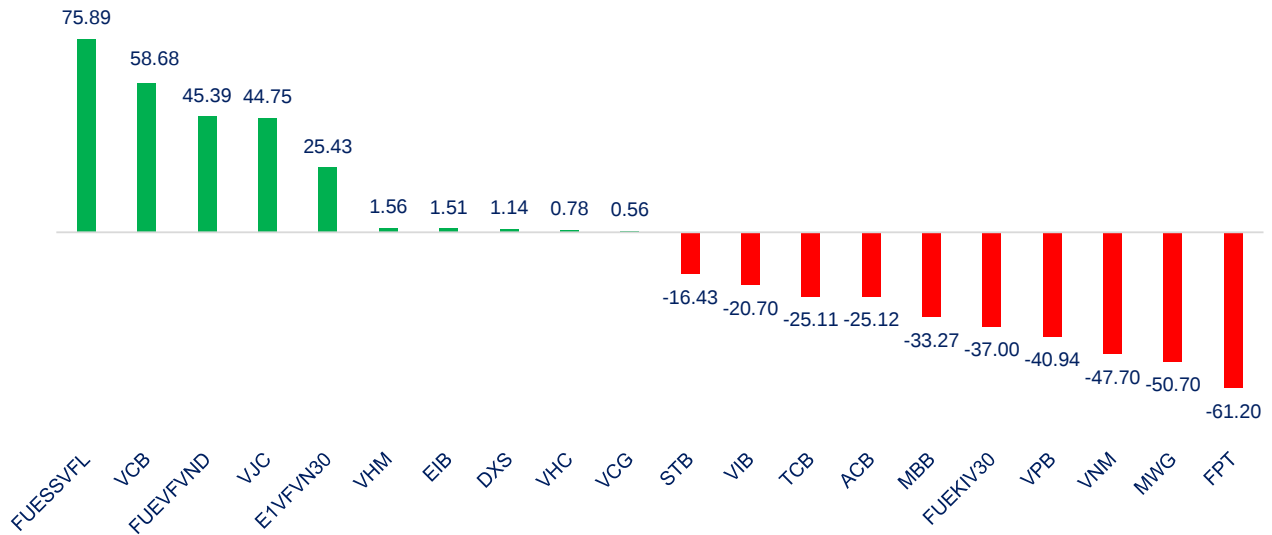


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn